

Số: 18/TB-KTTS

Phú Yên, ngày 28 tháng 06 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả quan trắc môi trường nước các vùng nuôi tôm hùm**  
**tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên**  
**Đợt 16, ngày 25/06/2018**

**I. Đối tượng:** Tôm hùm.

**II. Đặc điểm thời tiết tại thời điểm quan trắc vùng nuôi tôm hùm vịnh Xuân Đài và đầm Cù Mông:**

Tại thời điểm thu mẫu trời nắng nóng, có gió nhẹ. Thu mẫu từ 9h00' - 11h20'. Nhiệt độ nước dao động từ 28 - 31°C, nhiệt độ không khí dao động từ 34,5°C (9h00') đến 36,5°C (11h20'). Độ ẩm không khí dao động từ 46 - 51%.

**III. Vị trí quan trắc:**

Tx. Sông Cầu	Vị trí quan trắc	Tọa độ địa lý
	Phú Dương - Xuân Thịnh	13.30.59,31 N - 109.16.27,28 E
	Dân Phú - Xuân Phương	13.27.56,72 N - 109.14.20,27 E
	Phước Lý - Xuân Yên	13.07.10,64 N - 109.18.18,52 E
	Dân Phước - Xuân Thành	13.44.50,40 N - 109.24.96,96 E

**IV. Kết quả quan trắc môi trường:**

TT	MẪU/CHỈ TIÊU	MẠN %	pH	NH <sub>3</sub> mg/l	NO <sub>2</sub> mg/l	PO <sub>4</sub> mg/l	H <sub>2</sub> S mg/l	TSS mg/l	DO mg/l	COD mg/l	Tổng Vibrio spp CFU/ml	<i>Vibrio parahaemolyticus</i> CFU/ml	GHI CHÚ
Giá trị giới hạn cho phép: theo QCVN 10 - MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1, QĐ số: 2383/QĐ-BNN-NTTS		30-35	6,5-8,5	<0,1	<0,25	≤0,2	<0,02	<50	6,2-7,2	≤10	<1000		
1	Phú Dương XUÂN THỊNH (Tầng mặt)	34	8,10	0,06	0,001	0,05	0	5,6	6,0	4,6	300	0	Nước nuôi tôm hùm
2	Phú Dương XUÂN THỊNH (Tầng giữa)	34	8,15	0,04	0,002	0,01	0	6,2	5,8	4,9	640	30	Nước nuôi tôm hùm
3	Phú Dương XUÂN THỊNH (Tầng đáy)	35	8,20	0,06	0,001	0,05	0,01	4,5	5,5	5,4	775	20	Nước nuôi tôm hùm
4	Dân Phú XUÂN PHƯƠNG (Tầng mặt)	35	8,20	0,01	0,002	0,01	0	4,7	6,2	3,9	210	10	Nước nuôi tôm hùm
5	Dân Phú XUÂN PHƯƠNG (Tầng giữa)	35	8,15	0,01	0,001	0,01	0,01	7,6	6,0	2,6	135	30	Nước nuôi tôm hùm
6	Dân Phú XUÂN PHƯƠNG (Tầng đáy)	35	8,20	0,01	0,001	0,03	0,01	5,2	5,8	6,4	85	20	Nước nuôi tôm hùm
7	Phước Lý XUÂN YÊN (Tầng mặt)	34	8,10	0,02	0,002	0,07	0	4,2	6,5	3,9	260	10	Nước nuôi tôm hùm
8	Phước Lý XUÂN YÊN (Tầng giữa)	35	8,20	0,02	0,001	0,01	0,01	5,1	6,0	6,9	1.420	110	Nước nuôi tôm hùm
9	Phước Lý XUÂN YÊN (Tầng đáy)	35	8,15	0,02	0,001	0,03	0,01	3,0	5,8	4,6	350	10	Nước nuôi tôm hùm

TT	MẪU/CHỈ TIÊU	MẶN %	pH	NH <sub>3</sub> mg/l	NO <sub>2</sub> mg/l	PO <sub>4</sub> mg/l	H <sub>2</sub> S mg/l	TSS mg/l	DO mg/l	COD mg/l	Tổng <i>Vibrio spp</i> CFU/ml	<i>Vibrio parahaemolyticus</i> CFU/ml	GHI CHÚ
Giá trị giới hạn cho phép: theo QCVN 10 - MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1. QĐ số: 2383/QĐ-BNN-NTTS		30-35	6,5-8,5	<0,1	<0,25	≤0,2	<0,02	<50	6,2-7,2	≤10	<1000		
10	Dân Phước XUÂN THÀNH (Tầng mặt)	35	8,20	0,01	0,001	0,01	0	5,2	6,6	4,6	660	60	Nước nuôi tôm hùm
11	Dân Phước XUÂN THÀNH (Tầng giữa)	35	8,20	0,02	0,001	0,03	0	5,5	6,4	2,6	230	10	Nước nuôi tôm hùm
12	Dân Phước XUÂN THÀNH (Tầng đáy)	35	8,15	0,02	0,001	0,07	0,01	7,6	5,6	3,8	370	50	Nước nuôi tôm hùm

## V. Nhận xét kết quả quan trắc và khuyến cáo:

1. **Nhận xét kết quả quan trắc chất lượng nước các vùng nuôi tôm hùm:** Kết quả quan trắc cho thấy hầu như các chỉ tiêu hóa lý và hàm lượng vi sinh *Vibrio spp* tại các vùng quan trắc đều nằm trong ngưỡng cho phép. Trong đó, có một số chỉ tiêu tại một số vùng nằm ngoài ngưỡng giới hạn cho phép cụ thể như sau:

-Hàm lượng DO (Oxy hòa tan) trong nước thấp hơn giới hạn cho phép theo Quyết định số 2383/QĐ-BNN-NTTS (6,2 - 7,2mg/l) tại vùng nuôi Phú Dương - Xuân Thịnh (mẫu nước tầng mặt, giữa và đáy), Dân Phú - Xuân Phương (mẫu nước tầng giữa và đáy), Phước Lý - Xuân Yên (mẫu nước tầng giữa và đáy) và Dân Phước - Xuân Thành (mẫu nước tầng đáy) dao động 5,5 - 6,0 mg/l. Lưu ý mẫu nước tầng đáy tại các vùng nuôi thấp hơn so với tầng giữa và tầng mặt.

- Mật độ *Vibrio spp* tổng số vượt ngưỡng giới hạn cho phép tại vùng nuôi Phước Lý - Xuân Yên (mẫu nước tầng giữa) 1.420CFU/ml. So với đợt 15 (quan trắc ngày 18.6.2018) thì mật độ vibrio tại Phước Lý - Xuân Yên (mẫu nước tầng giữa) đợt 16 (quan trắc ngày 25.6.2018) tăng gấp 9,5 lần.

### 2. Khuyến cáo:

Qua kết quả quan trắc cho thấy: hầu như các vùng nuôi tôm hùm (mẫu nước tầng giữa và đáy) có hàm lượng oxy hoà tan thấp hơn ngưỡng giới hạn cho phép và đang là mùa nắng nóng, do vậy người nuôi cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra tôm nuôi (nhất là vào ban đêm và lúc sáng sớm) và thực hiện các biện pháp cải thiện oxy như sau:

- + Nên san thưa mật độ tôm nuôi trong lồng, tách những cá thể tôm nhiễm bệnh nuôi riêng, nâng lồng nuôi cách đáy khoảng 1,5m để tránh thiếu Oxy cục bộ;
- + Cần tăng cường vệ sinh lồng nuôi sạch sẽ, không để hà, hà, ... bám vào lồng làm giảm sự lưu thông dòng nước giữa bên ngoài và bên trong lồng nuôi;
- + Quản lý tốt lượng thức ăn, không để thức ăn dư thừa, điều chỉnh thức ăn cho phù hợp. Tăng cường sức khỏe của tôm hùm nuôi bằng cách sử dụng thức ăn tươi, đảm bảo chất lượng và bổ sung các chế phẩm sinh học, vitamin, khoáng chất nhằm giúp tôm giảm stress và tăng sức đề kháng trong điều kiện thời tiết thay đổi và tác nhân gây bệnh;

+ Thường xuyên dõi sức khỏe tôm nuôi, kiểm tra nước phân tầng để kịp thời điều chỉnh lồng nuôi, cần thiết treo các bao vôi trong các góc lồng nhằm hạn chế tảo tàn do mưa giông, sát trùng môi trường nước, cung cấp Oxy;



+ Nên thu gom vỏ tôm lột, vỏ nhuyễn thể làm thức ăn cho tôm hùm, các bao đựng thức ăn đưa vào đất liền (không nên xả thải vào Đầm, Vịnh) và xử lý chất thải theo đúng qui định.

- Các hộ nuôi trực 24/24h tại lồng nuôi và phản ánh những thay đổi bất thường của môi trường vùng nuôi đến cơ quan chức năng.

- Các hộ nuôi thường xuyên cập nhật thông tin về kết quả quan trắc môi trường qua tin nhắn điện thoại.

- Các hộ nuôi lồng, bè cần tuân thủ theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định về quản lý nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên các vùng nuôi ven biển tỉnh Phú Yên. Trong đó có qui định về điều kiện của cơ sở nuôi trong quá trình hoạt động NTTS lồng, bè để có vụ nuôi đạt kết quả tốt nhất.

- Đề nghị phòng Kinh tế/Nông nghiệp & PTNT các huyện, thị và UBND các xã ven biển (đặc biệt vùng nuôi tôm hùm) thông báo kết quả quan trắc môi trường (phát loa cầm tay hoặc dùng cano thông báo trực tiếp tại các vùng nuôi có ngưỡng Oxy thấp) đến bà con vùng nuôi biết để có giải pháp phòng ngừa hiệu quả nhất.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT Phú Yên (báo cáo);
- Chi cục Thủy sản;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trung tâm QTMT và Bệnh thủy sản miền Trung;
- Trung tâm Quan trắc và Môi trường Phú Yên;
- UBND thị xã Sông Cầu;
- Phòng TN&MT thị xã Sông Cầu;
- Phòng Kinh tế thị xã Sông Cầu;
- UBND các xã/phường: X.Thịnh, X. Phương, X.Thánh, X.Đài, X.Yên;
- Tòa soạn Báo Phú Yên;
- Đài PT-TH, Đài THVN tại Phú Yên;
- Tổ cộng đồng/đồng quản lý thuộc dự án CRSD;
- GD, CBKT;
- Lưu VT.

